| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 361/2026/QĐST-HNGĐ | *Đồng Nai, ngày 16 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:619/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1996; Địa chỉ cư trú: Tổ 8, khu phố X C, phường B L, TP. Đồng Nai

Bị đơn: Bà Đặng Thu T, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, khu phố P X, phường A L, TP. Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Phi H và bà Đặng Thu T

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1**. Về con chung: Ông H và bà T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.2**. Về tài sản chung: Ông H và bà T không tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3.** Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4**. Án phí: Ông Nguyễn Phi H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013062, ngày 02/6/2026 tại Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đồng Nai. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Phi H án phí còn lại là 150.000 đồng

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND TP. ĐN;
- THADS – TP.ĐN;
- VKS KV 10 – TP.ĐN;
- UBND nơi kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Ngọc**

***<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>***

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).